

Apr 21st, 2009

*Tội chàng ra đi lòng khoác chí n y,
và hồn nôi ng bóng quóc k
Nàng ng ng con thoi có khi nh chàng.
Có mu n gì đâu! Lòng th m vàng.
Chàng ng i trên yên m bóng dáng em
m t mù sau đám khói tên.
Bằng khuôn m t nhìn tay k m.
Không sao d u đôi h n....
(Chinh ph ca - Phạm Duy)*

Ngày 21/4/1975, khi Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức, trao quyền lực cho cố Trần Văn Hương, tôi còn nhớ rõ lời ông Thiệu nói:

- “Mất một Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, quân đội còn Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, đồng bào còn một chí sĩ Nguyễn Văn Thiệu. Tôi nguyện sẽ chiến đấu kiên bên anh em chí sĩ”. Lời tuyên bố của ông Thiệu đã gây cho tôi sự xúc động. Thời rời đi tuyên bố ấy cũng đã bay theo gió, khi sự lên cội huy trục tiếp đi hành quân máy quóc gia đã vỗ cánh chim bay sang ngòi quóc, tìm nơi trú ẩn an lành, bỏ mặc quê nhà, dân tộc và quân đội đang chờ đợi trong cuộc phong súng đến tận biển, Thiệu Tổng Thống Nam, Hưng, Hai, Vũ, Phú. Nhưng đến đây tôi không ngăn nổi tiếng khóc nghẹn ngào.

Ôi tiếng súng nổ rộn vang trên khắp lãnh thổ. Mùa hè năm 1972, nhà văn Phan Nhật Nam đã mệnh danh là mùa hè đỏ lửa. Mùa hè máu. Mùa hè cuội đày yêu đương. Mùa hè tình cùng với c th m. Còn mùa hè 30/4/1975 bị th ng thể th m ng n nào? Chúng ta còn đ ngôn từ đ di n t t n cùng n i th ng tâm kinh hoàng của sinh lý, t bi t, cuộc cu ng y không? Tin th t tr n t các Vùng 1,2,3 bay vỗ đ n đ p. Có nh ng n i ch a đánh đã b cho đ ch tràn vào. Cũng có n i quy t li u t chi n. Th m th ng thay, cu c rút quân h n lo n bi đất ch a t ng có trong l ch s và quân s.

Đài VOA và BBC tuyên bố những tin tức bại n ng n v phía QLVNCH khiến lòng dân càng thêm khi p đ m. Những đoàn quân th t tr n, t t i manh giáp, không ng i ch huy, cuộc quýt ch y nh đàn v t b sẵn đ i. Tinh thần binh sĩ rời l n hoang mang t t đ. H thì thảo b o nhau:

- “Tổng Thống Thiệu, Thủ Tướng Khiêm, Đ i Tổng Thống Viên đã cao bay xa ch y, còn đánh đ m gì n a. Ông Tổng ng này, ông Tổng nh n , đã tr n đi ngòi quóc, chúng ta còn đánh làm gì”. H còn

hỏi nhau:

- “Bao nhiêu năm chúng ta chiến đấu cho quốc gia, hay chiến đấu cho tập đoàn tham nhũng? Hay cho cá nhân của ai đây?”

Một người chỉ huy, những quân nhân như rên không đau, rên rít, tan rã. Lại có những câu hỏi:
- “Quân không Tổng chỉ huy thì sao?” Có những kẻ chỉ tâm dè bấu, những kẻ trích chẻ bai:
- “Có những ông Tổng mà biết đánh giặc cái gì! Chỉ có lính đánh đờ các ông Tổng những”.
Lại phê bình của những kẻ bất mãn hay những kẻ có tâm địa hèn hạ, thốt những khác nào
chẳng nghĩ đày giết. Cho dù có những vị Tổng bêu bãi, làm cho quân đội bị nhọc, thì cũng có
những vị Tổng trong sạch đàng hoàng, liêm khiết, tài ba, đáng cho dân quân khâm phục. Những người
tốt bất mãn này đã vô tình hay cố ý không thấy việc quan hệ của sự hậu thuẫn, hậu thuẫn, giữa các
Tổng Lãnh, Sĩ Quan, và Binh Sĩ thốt cho quân đội và quốc gia như thế nào. Đòi hỏi
những vị cao minh, hiểu biết giá trị hy sinh của những người tuấn kiệt, tôi trang trọng cúi đầu
cảm tạ, tri ân.

Có những người đã nêu lên câu hỏi với tôi:

- “Tại sao Tổng Nam, Tổng Hưng chỉ làm chi cho chúng ta? Tại sao các ông Tổng này không
tập trung chiến đấu? Tại sao các ông không trở nên sang trọng quốc gia?”

Lại có những người nghiêm khắc trách tôi:

- “Bà thốt dờ. Nếu là tôi, tôi quyết liệt can ngăn không để cho các ông này chết. Với con như
này, ông Hưng chỉ đành bấu với con liếm sao?”

Ngay cả vài vị phu nhân của các Tổng Lãnh, họ còn ở trong tù, họ đã an nhàn nơi xa
những người, cũng thốt ra những lời chỉ trích tôi. Nghe những lời phê bình này, tim tôi đau nhói. Tôi tôn
trọng sự nhận xét “theo tầm hiểu biết của họ”. Tôi ngán ngẩm không trả lời, chỉ默默 cõng đi
đâu. Những hôm nay tôi phải lên tiếng. Lên tiếng để tôn vinh những người đang âm thầm chiến đấu
ở Việt Nam, để tôn vinh những người hùng can đảm đã, đang, và sẽ tiếp tục đánh đuổi Cộng Sản
của quê hương, để trả lời những người đã nêu lên những câu hỏi đó. Tôi trân trọng xin những vị
nào đã có những lời chỉ trích nên bình tâm suy nghĩ lại, trước khi phán đoán vì... những vị
Tổng Lãnh bách chiến bách thắng là ai mà chửi xuôi tay nhọc nhằn trước những chuyện, trước
kẻ thù? Những vị Tổng đã xông pha trong mưa dạn, bao lần thế thách với thế thù, với
những chiến công tập thể trước mặt những lên tiếng hàng Tổng Lãnh, đã từng khốc liệt gian nguy, xoay
ngược thế cục, chuyển bại thành thắng trên khắp mặt trận, là những vị Tổng này chỉ nghe
hai tiếng “buông súng” rồi giơ súng xuôi tay sát hại sao?

Viết đến đây tôi muốn phép nêu lên câu hỏi: Thưa toàn thể quý vị sĩ quan QLVNCH. Ngày quý
vị nhận lãnh chức vụ sĩ quan của trường Võ Bị, quý vị còn nhớ sáu chữ gì trên chiếc mũ này
không? Sáu chữ mà quý vị nhớ nhớ rồi đứng lên đọc là: “Tôn Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm”. Ngày
mãn khóa sĩ quan với những lời tuyên thệ, quý vị hứa hẹn như thế nào? Cũng như những người đi
tâm niệm ai
lời chỉ huy thu phục lòng? Những vị bôn nhọc ra đi trước binh biến, những vị ở lại bị sắp hàng vào
trại tù Cộng Sản, tôi xin tạ lỗi, vì thốt tình tôi không dám có lời phê phán nào. Tôi chỉ muốn nói
lên tiếng về sự thốt về cái chết của hai vị Tổng Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng. Hai vị
Tổng này đã ba lần bị chỉ huy đi tiễn sang ngoài quốc gia viên chức và nhận M, công quyết
lời tôi chiến, báo với mặt nhốt tù Vùng 4. Viên chức và nhận M hỏi thúc, để chỉ không được, sau cùng

chán nản và buồn bã bỏ đi.

Trước đó, vào ngày 29/4/1975, tôi tuyên bố của Vũ Văn Mẫu và Đoàn Văn Minh trên đài phát thanh Sài Gòn ra lệnh tất cả người Miền phía rợi Việt Nam trong vòng 24 tiếng đồng hồ, thì chính lúc “kế hoạch hành quân mới của hai Tướng Nam Hưng đã hoàn tất.”

Tướng Nguyễn Hữu Hưng, người thay thế Tướng Vĩnh Lộc vào nhng ngày giũ cuũ i tũ i tũ p đũ n thoũ i vũ Cũ n Thũ . Ông Hưng đã dùng tình cảm chí n hũ u, dùng nghĩa đàn anh thân thuũ c, khũ n khoũ n yêu cũ u Tướng Hưng và hũ p tác vũ i Đoàn Văn Minh và Nguyễn Hữu Hưng. Thâm tâm có ông Hưng lúc đó muũ n đũ xét thái đũ của hai Tướng Vùng 4 nhũ thũ nào. Nhiũ u lũ n, qua cuũ c đũ n đũ m vũ i Tướng Nguyễn Hữu Hưng, Tướng Hưng đã luôn khũ ng đũ nh:

- “Không hũ p tác vũ i Đoàn Văn Minh. Không đũ u hàng Cũ ng Sũ n. Tũ chí n đũ n cùng”.

Khi Tướng Thọ Thiũ u tũ chũ c, trao quyũ n lũ i cho cũ Trũ n Văn Hưng, và rũ i vì hoàn cũ nh đũ m chìm cũ a vũ n mũ nh đũ t nũ c, trũ c nhiũ u áp lũ c nũ cũ Hũ ng đã trao quyũ n lũ i cho Đoàn Văn Minh, đũ rũ i “ông Tướng hai lũ n làm đũ nát quũ hũ ng, đũ hoen lũ ch sũ này, hũ mình ký tên đũ ng nũ cũ Việt Nam cho Cũ ng Sũ n.” Vũ Tướng Lãnh trũ n thũ mũ t vùng, tùy hoàn cũ nh đũ t nũ cũ, và tình hình chí n sũ đũ a phũ ng, trũ n quyũ n quyũ t đũ nh, xoay chuyũ n thũ cũ, không cũ n phũ i tuân lũ nh mũ t cách máy móc theo cũ p cũ hũ hũ đũ u nũ đã trũ n hũ t, thì còn cũ nh ai? Phũ i tuân lũ nh ai? Tóm lũ i, lúc đó lũ nh đũ u hàng cũ a Đoàn Văn Minh và lũ i kêu gũ i cũ a Nguyễn Hữu Hưng đã không đũ cũ Tướng Nam và Tướng Hưng đáp cũ ng.

Việt đũ n đây, tôi xúc đũ ng lũ thũ ng. Tôi nghũ n ngũ rũ i lũ khi nhũ đũ n mũ t sũ sĩ quan binh sĩ đã bũ t oũ khóc lũ nh đũ u hàng cũ a Đoàn Văn Minh. Anh em đã ôm lá cũ tũ quũ c, ôm khũ u súng vào lòng nũ cũ nũ . Có nhũ ng chi khu trũ ng và nhũ ng đũ n trũ ng nhũ t đũ nh đã không cũ u đũ u hàng. Hũ đã tũ thũ đũ n viên đũ n chũ t. Và viên đũ n chũ t dành đũ kũ t liũ u đũ i mình. Cũ p bũ c cũ a nhũ ng anh em cũ y không cao, cũ cũ hũ hũ khu nhũ, hay mũ t đũ n lũ loi, nhũ ng tinh thũ n tranh đũ u cũ a anh em cao cũ và hùng thũ đũ y.

Trong khi Sài Gòn bũ ngũ đũ u hàng thì Cũ n Thũ vũ n an ninh tuyũ t đũ i. Kế hoạch hành quân đã thũ o xong. Vũ khí lũ ng thũ c đũ n đũ cũ sũ n sàng. Tũ t cũ đũ u chuũ n bũ cho các cánh quân di chuyũ n, sũ đũ a vũ các tuyũ n chí n đũ u. Kế hoạch di quân, phũ n công, và bũ t tay nũ m trong lũ nh mũ t quân hành đó. Vùng 4 có nhiũ u đũ a thũ chí n lũ cũ, có thũ kéo dài cuũ c chí n thêm mũ t thũ i gian. Bũ i lúc đó, cho đũ n ngày 29 tháng 4 năm 1975, cũ a có mũ t đũ n nào, dù cũ quũ n lũ xa xôi hũ o lánh cũ Vùng 4 đã lũ t vào tay giũ cũ Cũ ng.

Nhũ ng, Cũ n Thũ, sáng ngày 30/4/1974, dân chúng nhũ n nhũ hoang mang. Đã có mũ t sũ binh sĩ bũ ngũ. Tũ i thũ xã, cũ nh nũ loũ n đáng buồn cũ cũ a tũ ng có đũ xũ y ra. Tũ ng nhóm đũ ng cũ bũ n ác ôn và thũ a nũ cũ đũ c thũ cũ đũ ra tay cũ cũ p giũ t tài sũ n cũ các cũ sũ Mũ, và cũ nhũ ng nhũ tũ nhũ nào đã bũ trũ ng, bũ t cũ p tiũ ng súng nũ can thiũ p cũ a cũ nh sát đũ y trũ an ninh trũ tũ

công công. Chúng công p giết, đp phá, hò hét nhữ lũ điên. Chcc chn trong s này có bn Cng Sn nm vùng có ý đ gây rri lo n áp đ o tinh th n binh sĩ.

Lúc y Tng Nam và Tng Hng vn còn liên lc v i các cánh quân chm đch. Nhiu cánh quân nng c t đ c đ a v th xã Cn Th đ b o v B Ch Huy Quân Đoàn, nm chung quanh vòng đai Alpha. T 2 gi đ n 4 gi chi u ngày 30 tháng 4, gi đã đi m. Đúng theo k ho ch ln nh hành quân b t đ u. Nhng h i ôi, khi liên lc đ n các cp ch huy c a các đ n v thì m i hay h ch a bi t tý gì v k ho ch, ch a r c r ch chi h t, ngoài vi c thay đ i các cu c b trí t sáng đ n gi phút này.

Tìm ki m Đ i Tá an ninh, ng i mà đã lãnh nhi m v phân p i phóng đ và ln nh hành quân m t đ n các đ n v , thì m i v l ra v sĩ quan này đã đ a v con tìm đ ng t u thoát sau khi ném t t c m t ln nh vào tay v Đ i Úy đ i quy n. Ông này cũng đã cu n gói tr n theo ông Đ i Tá đàn anh, cho có th y, có trò. Các phóng đ và ln nh hành quân m t cũng đã bi n m t. Thi u Tng Nam và Thi u Tng Hng t c u t không sao t n i. Tôi không ngăn n i ti ng n c ngh n ngào khi h i t ng l i v b i r i c a Thi u Tng và s đau kh th t v ng c a Hng. Nhng đ ng gân trán n i vòng lên, rắng c n ch t, bi u l s đau đ n và ch u đ ng kinh h n. Ng i đ p tay đánh m xu ng bàn khi th y k ho ch s p x p th t tinh vi b k p n b i hèn nhất làm gây đ b t ng . Hng ng c m t nhìn tôi nh mu n h i:

- “Có đ ng ý đem con lính n n không?”

Tôi c ng quy t t ch i. Tôi không c u an ích k , tìm s ng riêng, b m c ng i trong c nh đ u sôi l a đ . Tôi nh t đ nh l i, cùng ch u ho n n n, cùng li u ch t. Hng h i tôi:

- “Thành công là đi u chúng ta mong c, nhng r i th t b i, em đ nh li u l nào?” Tôi đáp:

- “Thì cùng ch t! Các con cũng s th . Em không mu n m t ai trong chúng ta l t vào tay Cng Sn”.

Và đ kh i p i sa vào tay gi c Cng, tôi bình tnh thu x p cho cái ch t s p t i cho m con tôi, đ ng gi i thoát cu i cùng c a chúng tôi. Bn gi 45 chi u ngày 30/4/75, Tng Hng r i b vãn phòng B T Ln nh Quân Đoàn 4, v b ch huy p , n i chúng tôi t m trú. Hng không mu n ch ng ki n c nh bàn giao ô nh c s p t i gi a Thi u Tng Nam và tên Thi u Tá Vi t Cng Hoàng Văn Th ch. Năm gi r i i chi u ngày 30 tháng 4, khi Hoàng Văn Th ch ti n vào B T Ln nh Quân Đoàn là lúc Hng g i máy liên lc v i Tng Mch Văn Tr ng, ra ln nh đ a hai chi đ i thi t giáp t i án ng ò dinh Tnh Tr ng đ b o v B Ch Huy S Đoàn 21 m i v đóng n i đây. Sau đó Hng ti p t c liên lc v i các đ n v đang ti p t c ch m súng c các ti u khu. Đ ng th i Hng m i Tng Mch Văn Tr ng cùng các đ n v tr ng chung quanh vòng đai th xã Cn Th v h p.

Sáu gi 30 chi u ngày 30 tháng 4, khi các v sĩ quan v a ra đ n cng, có m t toán thân hào nhân sĩ quen bi t t i Cn Th đang ch c s n. H g m kho ng 10 ng i. H xin g p Tng Hng, v i t cách đ i di n dân chúng th xã, yêu c u:

- “Chúng tôi bi t Thi u Tng không bao gi ch u khu t p c. Nhng xin Thi u Tng đ ng p n công. Ch m t ti ng ln nh c a Thi u Tng p n công, Vi t Cng s pháo kích m nh m vào th xã. Cn Th s nát tan, thành bình đ a nh An L c. Dù sao, v n n c đã nh th này r i, xin Thi u Tng hãy vì dân chúng, b o toàn m ng s ng c a dân, đ p b tánh khí khái, can c ng...”.

Nghe h nói, tôi c m th y đau lòng ln khó ch u. Tôi cũng không ng c nhiên v l i yêu c u đó. B i m i tu n l tr c, Vi t Cng đã pháo kích n ng n vào khu C u Đôi, cách B T Ln

không xa, gây thiếp hại cao và nhân mạng và tài sản của đồng bào. Dân chúng Công Nhân còn khiếp đảm. Hoàng nhờ đồng nghiệp trong trường học yêu cầu nghỉ. Một lát sau, Hoàng cũng gọi nghỉ nghỉ nghỉ ở trường học:

- “Xin các ông yên lòng. Tôi sẽ cố gắng hết sức để tránh gây thiếp hại cho dân chúng”.

Toán nghiệp nghỉ nghỉ nghỉ ra về. Hoàng quay sang hỏi tôi:

- “Em còn nhớ tên gọi của Phan Thanh Giản? Bởi một ba nghìn dặm đông, rồi cũng vì dân chúng mà của Phan đã nhún mình nhường thêm ba nghìn dặm tây cho quân Pháp. Của Phan không nghĩ thấy dân chúng điêu linh và cũng không đem tới tí tấc thóc, không thả bó tay làm nhục quốc sĩ. Của Phan Thanh Giản đành nhường nhịn ăn nhịn uống thu xếp để cứu quyền sinh”.

Trở về ngâm vài giây, Hoàng tiếp:

- “Thà chết chứ đâu thả bó tay trở mặt nhìn Việt Cộng tràn vào”.

Sáu giờ 45 chiều ngày 30 tháng 4, Tác giả Nam đến thăm cho Hoàng, hỏi tình hình các nhà. Hoàng báo với Tác giả Nam về việc đi di dân chúng theo xã đến yêu cầu thả ng về Hoàng. Hoàng cũng cho Tác giả Nam biết về tình hình truy cập tin mới nhất về giao cho nghiệp tin công nhân phân phối. Tác giả Nam cho Hoàng hay là ông đã cho thu bằng lời kêu gọi dân chúng và lời yêu cầu này sẽ cho đài Công Nhân phát thanh. Nghe mà vui sướng nhân, thành sự thật thiên. Thêm một lần nữa, sẽ gây đau đầu lòng. Đài Công Nhân bắt nghiệp trong đó, khoanh một giờ, viên giám đốc đài buổi họp, thay vì phát thanh cuộc băng của Thiệu và Tác giả Nam trước, chúng thay cuộc băng có lời kêu gọi của Thiệu và Tác giả Hoàng Văn Thủ. Khoanh một phút sau, đài mới phát thanh cuộc băng của Tác giả Nam. Muốn mang rồi. Không còn níu kéo được sự tin tưởng nghiệp dân chúng và binh sĩ được nữa. Hàng ngũ các đơn vị đã thả thả thả càng thêm thả thả.

Bảy giờ 7 giờ 30 tối ngày 30 tháng 4, Hoàng gọi tôi lên văn phòng làm việc. Đây là giờ phút nghiêm trọng nhất, không có ai hiện diện hết. Sau khi kể cho tôi nghe hết sự việc về trở lại đơn vị phút đó, Hoàng nhìn mặt:

- “Hoàng, em đã hiểu sự thật bởi do các nguyên nhân sau đây: Võ Địch Tá không tuân lệnh, nên giờ chót không đi ủng quân và các vị trí chỉ định, trừ lui theo kế hoạch. Việc níu kéo sự tin tưởng của dân chúng và binh sĩ không thành. Lời kêu gọi trở lại của Tác giả Nam không có tiếng vang. Cũng nhờ lời yêu cầu của dân chúng thả xã Công Nhân”.

Quả đôi mắt sáng, Hoàng nhìn tôi đơn giản:

- “Em phải sống với nuôi con”. Tôi hỏi Hoàng:

- “Kìa mình, sao mình đi ý?”

- “Con chúng ta vô tội, anh không nên giết con.”

- “Nhưng không thả con sống với Cộng Sản. Em sẽ thay mình làm chuyện đó. Chết công nhân chính thu được công minh cho con. Chết em một chút, chúng ta cùng chết một lúc”.

- “Không thả được. Cha mẹ không thả giết con. Anh van mình. Chết như vậy, công nghiệp. Tôi thay anh, nuôi con trở thành nghiệp công chính. Phú quý vinh hoa đưa về hãy để phòng, nhưng thả đó để làm mà ám nghiệp tri. Nhẫn, giang san tốt quốc là trở lại hết. Gọi chết cúi lòn, nhưng thả nuôi con và cũng nuôi luôn ý chí để có ngày còn phục hận cho đất nước chúng ta”.

- “Nhưng vì con, mình thả nghiệp con, sao mình không đi nghiệp quốc?”

Hoàng đánh mắt tôi, nghiêm khắc nhìn tôi trách móc:

- “Em là về anh. Em có thể nói được câu nghỉ sao?”

Biết mình vắng vẻ, tôi xúc phạm đơn nghiệp, tôi về vàng tôi:

- “Xin mình tha thả. Chết nghiệp qua vì quá thả nghiệp mình nên em mới nói thả”.

Giọng Hoàng thật nghiêm trang mà cũng thật trầm tĩnh:

- “Nghe anh nói đây. Nghe rồi ta trở về nhà đi. Chờ anh không giao tiếp trở về nhà. Mọi ngàn binh sĩ đổ về tay, họ nào sinh tử có nhau, giờ bọn mình tìm sống riêng mình sao? Anh cũng không đưa hàng. Bây giờ thì rút cũng không kịp nữa, vì vào mặt khu mà không có nguỵ quân tiếp liệu vũ khí, đạn dược, lương thực thì không cầm cự được lâu. Đã muộn rồi. Vì thế Công đang kéo vào để anh không đến được súng vào để chúng, thì gây thiệt hại cho dân chúng và anh em binh sĩ. Anh không muốn thấy bóng dáng mặt tên Việt Công nào”.

Tôi phát run lên hỏi:

- “Nhưng mình hỏi, còn em? em phải làm gì trong lúc này?”

Nắm chặt tay tôi, Hoàng nói:

- “Về chúng tình nghĩa bao nhiêu lâu, anh hiểu em và em hiểu anh. Em tuy chỉ là con cá nhỏ nhưng biết mang ý chí kinh ngạc. Giờ chúng ở nhà. Dù phải chờ trăm ngàn sinh mạng nữa để nuôi con, để phục hồi cho quê hương. Cần trang, cần dũng, len lỏi mà sống. Anh tin em. Vì anh, vì con, vì non nước, tình nhà, em có thể chờ được nữa! Nghe lời anh đi. Anh van mình, anh van mình”.

Tôi không sao chịu được sự ám ảnh mặt van nài, trở về nhà rồi thì tha thiết yêu:

- “Vâng, em xin nghe lời mình”. Hoàng sờ tôi đi ý, tiếp lời thúc giục:

- “Em hãy về với anh đi. Hãy về với anh”.

- “Em xin hãy về. Em xin hãy về với anh. Nhưng xin cho em hai điều kiện. Nếu Công Sơn bắt em phải sống xa con, nếu người Công làm nhọc em, lúc này em có quy định theo mình không?”

Hoàng suy nghĩ giây lâu, gật đầu đồng ý, và ra lệnh cho tôi:

- “Em mang má và đem các con lên lên gặp anh”.

Tôi quay đi. Ánh mặt bóng chập chờn vào lá cửa vờn động góc phòng. Tôi vội vàng đem cả đến bên giường. Tôi nói:

- “Bao nhiêu năm chờ đợi đến bây giờ rồi. Bây giờ mình hãy gặp nó”.

Chúng tôi nhìn nhau cảm thông. Hoàng ôm lấy tôi, áp vào mặt, đôi mắt Hoàng chập chờn. Sau cùng Hoàng cũng rón rón lên hỏi tôi:

- “Mau mang má và mang về nhà lên”.

Khi mang má và các con lên văn phòng, Hoàng nói rõ cho mang má tôi hiểu vì sao người phải chờ và tôi phải sống.

Vâng lệnh Hoàng, tôi mang má tôi cả sĩ quan binh sĩ còn tiếp hợp đồng nhà lên văn phòng. Mọi người đến để giao tiếp nghiêm trang và vô cùng cảm động. Giờ phút tiếp biệt sinh ly giã biệt người người tiếp nhau sống chết bên nhau. Hoàng đồng ý nói:

- “Tôi không bắt các anh và đưa về con trở về sang ngoài quốc gia. Nhưng các anh đã biết, cuộc hành quân của chi đã gặp nguy hiểm của chúng. Tôi không phải công vào phút chót là vì dân chúng. Tôi không muốn Việt Công pháo kích bãi biển, biến Công thành An Lạc thành hai. Tôi cũng không chờ đợi nhọc để đưa hàng. Các anh đã tiếp xúc với tôi, nhưng lúc các anh làm việc, tôi rầy la. Rầy la không có nghĩa là ghét bỏ. Rầy la để mình tiếp xúc nhau, để xây dựng nhau. Mọi chuyện để tiếp tục ta bắt đầu, bắt đầu cho Công Sơn, nhưng các anh không trở về tiếp chờ đợi và quốc gia dân. Chính những người tiếp xúc tiếp nối mà mình các anh, mang má chính là những kẻ tiếp xúc tiếp. Xin các anh tha thiết cho tôi những lời khuyên, nếu có. Tôi bắt lòng chờ cái chết. Tiếp xúc mà không gặp được non nước, không bắt đầu thành, thì phải chờ theo thành, theo non nước, chờ không thể bắt dân, bắt non nước, trở về nhà, chờ đợi. Tôi chờ đợi, các anh hãy về với gia đình, về con. Nhưng rồi tôi cần đến: Đợi bao giờ để Công Sơn tiếp trung các anh, dù tiếp trung đến bắt hình thức nào. Tôi có lời chào vĩnh biệt các anh”.

Tiếp xúc Hoàng đưa tay chào và bắt tay tiếp xúc người mang má. Mọi người đến khóc. Đến bên Thiệu Tá

Phong, Trung Úy Nghĩa, Hưng gọi gọi m:

- “Xin giúp đỡ giúp đỡ con tôi. Vĩnh biệt t t c”.

Mọi người đều yên không ai nói lên chuyện nào. Mọi người ôm chầm lấy người, xin chuyện theo. Hưng an ủi mọi người. Yêu cầu mọi người chăm lo cho cháu ngoại. Hưng ra lệnh cho t t c mọi người phải ra ngoài.

Không ai chịu đi. Hưng phải xô t t c ra cửa. Tôi van xin:

- “Mình cho em đi về nhà mình nhé”.

Người tôi chỉ. Nghĩa hoảng sợ bỏ chạy. Hưng quay vào văn phòng đóng chốt cửa. Tôi gọi gọi t Nghĩa:

- “Nghĩa trở về với tôi”.

Tôi báo Giảng tìm dao rựa cửa. Giảng bỏ chạy như bay. Nghĩa trở lên, đứng trước cửa chờ đợi. Có tiếng súng nổ. Tiếng nổ nghe chát chúa. Tôi đưa tay xem đồng hồ: 8 giờ 45 phút tối ngày 30 tháng 4 năm 1975. Ngày kết liễu cuộc đời cửa chúng tôi. Lê Văn Hưng, anh đã chết. Giảng run run lấy dao rựa cửa. Cửa bật ra. Nghĩa lách mình nhúng vào phòng trước. Hưng ngơ ngẩn nằm trên, nã đạn, hai cánh tay dang ra, cong lên và giật mạnh, toàn thân run rẩy t t c n. Đôi mắt Hưng mở to cảm nhận. Miếng Hưng há ra, đôi môi mở p máy. Tôi ôm chầm lấy Hưng hỏi:

- “Mình, mình ơi! Mình còn lại gì đến em nữa không?”

Hưng không còn trở lại chuyện nào. Nghĩa gào lên n c n:

- “Thieu T t ng! Trớ trêu, Thieu T t ng!”

Giảng chạy vào phòng Nghĩa đứng lên và chân, tôi đứng trước Hưng, đứng trên giường. Máu tim nhuộm thảm áo trần, t t c t m drap trần. Tôi đưa tay vuốt mắt cho người. Nghĩa v n gào khóc:

- “Thieu T t ng! Thieu T t ng ơi!”

Tôi báo Giảng:

- “Nói Hòa đưa Hưng, Hà, Quốc lên nhìn xác ba lần cuối. Đưa Phạm Phong cho Khiết, Hoàng giữ cửa thang, bắt chuyện giá nào cũng phải ngăn chặn Việt Cộng”.

Tôi đi tìm đồ đạc và đuôi. Còn khố súng, lồng thay không biết khố súng ở đâu. Đến lúc tìm thấy người, thay drap d y máu, tôi mới hiểu. Trước khi nhận xác, với ý chí cuối cùng, người còn bình tĩnh nhét khố súng, đồ đạc nằm. Có người sợ tôi quá xúc động, quên lại hạ, t sát theo. Bé Hưng lúc này năm tuổi, ôm hai chân ba, khóc than, khóc thét. Bé Hà hai tuổi, th ngây ôm chai sữa, lên nằm trên lưng ba, bé mở tròn đôi mắt to, ngơ nhiên không thấy ba đưa tay bế nhẹ mọi khi.

Nghĩa đi tìm thông tin tìm Thieu T t ng Nam, không thấy trở lại. Tôi vội vã mở cửa nhà truy tìm tin, lên máy gọi liên lạc với Thieu T t ng. Lúc ra máy, ch n h t n s , tôi ch n nghe người nói rõ mùi Cộng Sản trên các t n s thu c đ n v c a chúng ta. Lữ Việt Cộng, ngày 30 tháng 4, tràn vào nhà. Phạm Phong cùng quy t ch n chúng c u thang. Chín giờ tối, 30 tháng 4, chuông đi n thoi reo vang:

- “Alô, Alô, ai đây?”

- “Đã thấy cha đó à? Hưng Ngọc Cửa đây”. Tôi bàng hoàng:

- “Anh Cửa n! Có chuyện chi chuyện không?”

Tôi cùng người gọi người nói cho bình thường, đ Cửa không nhận biết sự việc xảy ra. Trong đi n thoi, v phía Cửa, tôi có nghe tiếng súng nổ n nh thi nhau n m m m. Cửa hỏi:

- “Thieu T t ng đâu ch ? Cho tôi gọi ông mắt chút”. Tôi lúng túng vài giây:

- “Ông đang đi u đ ng quân ngoài kia”.

- “Ch ch y ra trình Thieu T t ng, tôi chuyện gọi p. Trung Úy Nghĩa đâu ch ?”

- “Nghĩa đang ở bên cạnh Thiệu Tố Ng. Còn chết chút chút nhé”.

Tôi áp chết ng đi n tho i vào ng c. Mím môi, nhìn xác Hồng rồi nhìn sang Nghĩa tôi hỏi:

- “Đi Tá Còn đòi gặp Thiệu Tố Ng, làm sao bây giờ Nghĩa?” Nghĩa lúng túng:

- “Cô nói Thiệu Tố Ng chết rồi”.

- “Không thể nói như vậy đâu c. Đi Tá Còn đang cần chi n với Việt Cộng”.

Trí óc tôi chết lóe sáng phi th ng. Tôi mu n Còn cần chi n đ u anh hùng. Sơ ng anh hùng. Chết anh hùng. Tôi đ a máy lên gi ng quy t li t:

- “Thiệu Tố Ng không thể vào đ c. Còn cần gì c nói. Tình hình ở Ch ng Thi n ra sao? Anh còn đ s c chi n đ u không? Tinh thần binh sĩ thế nào? Đ ch ra sao?”

- “Tôi nó đ n t i tui quá. Tinh thần anh em v n cao. Ch h i Thiệu Tố Ng còn gi y l nh không?”

- “Còn vui lòng chết chút”.

Tôi l i áp chết ng đi n tho i vào ng c. Còn chết môi suy nghĩ. Tôi hi u l i Còn h i. Trong tích t c tôi bi t khó c u vẫn tình th . Nh ng tôi mu n Hồng Ng c Còn ph i luôn hiên ngang hào hùng. Tôi quy t đ nh:

- “Alô. Còn nghe đây: L nh Thiệu Tố Ng. Ông h i Còn có s n sàng t chi n?”

Còn đáp th t nhanh:

- “Lúc nào cũng s n sàng, chết chết!”

- “T t l m, v y thì y l nh”.

- “Đ , cảm n ch”.

Tôi buông máy g c xu ng bên xác Hồng. N c m t trào ra, tôi kêu nho nh :

- “Vĩnh biệt Còn. Vĩnh biệt Còn!”

“Anh Còn i, h n linh anh có ph ng ph t đâu đây, khi tôi ng i vi t l i nh ng dòng này, n c m t r i trên gi y, Anh có bi t cho r ng tr l i đi n tho i v i anh r i, tôi đau kh t t cùng không? Tha th cho tôi!” Đi Tá Hồng Ng c Còn đã chi n đ u đ n viên đ n cu i cùng, anh đã hiên ngang hào hùng đ n gi phút chót c a cu c đ i. Hi u rõ Hồng, hi u rõ tôi, bên kia th gi i không thù h n, ch c anh hi u rõ tâm tr ng c a tôi lúc b y gi , h n anh tha th cho tôi?

Kính th a toàn th quý v thu c thân b ng quy n thu c c a Đi Tá Còn. Kính th a quý v đã đ c nh ng giòng ch này. Xin quý v ch trách tôi sao dám quy t đ nh. Ng bi n t ùng quy n. Tố Ng Hồng đã chết. Thiệu Tố Ng Nguyễn Khoa Nam ch a liên l c đ c. V ng i lính nghĩa quân tr ng đ n, khi Việt Cộng t n công, ch ng ch b t th ng, ch đã thay ch ng ph n công ác li t. Tôi không th đ m t ng i nh Hồng Ng c Còn đ a tay đ u hàng, h mình tr c Việt Cộng vào dinh t nh tr ng Ch ng Thi n.

M i m t gi đêm ngày 30 tháng 4, 1975. Đi n tho i l i reo. L n này, chính gi ng c a Thiệu Tố Ng Nguyễn Khoa Nam:

- “Alô, chết Hồng!” Tôi v a khóc, v a đáp l i Thiệu Tố Ng:

- “Th a Thiệu Tố Ng...” Gi ng Tố Ng Nam bu n bã u u t:

- “Tôi bi t r i, chết Hồng, tôi chia bu n v i ch , nghe chết Hồng”. Tôi v n n c n :

- “Thiệu Tố Ng nghĩ sao v k ho ch đã g y đ ?”

- “H ng đã nói v i ch nghe h t r i h ? Đành v y thôi. Không ph i l i chúng ta hèn nhát hay b cu c. S s p đ không c u vẫn đ c vì l nh hành quân không đ c Đi Tá... thi hành, phóng đ và l nh không t i tay các đ n v tr ng, l i yêu c u c a dân chúng, l i kêu g i c a tôi quá mu n m ang, không hi u qu , khó c u vẫn n i tình hình”.

Nói đến đây, Thi u T ng Nam hỏi tôi:

- “Chị biết về đài phát thanh bạn nói không?”
 - “Thưa chị. Hãng cũng báo tôi nhé Thi u T ng đã vậy. Bây giờ Thi u T ng đến nhà nào, có đến nhà công không?”
 - “Chị quên còn dân chúng sao? Công Sơn coi rõ mạng dân, còn mình thì... Đàng chi thế nào?”
 - “Thưa Thi u T ng, chúng nó đã tràn đầy d m ở nhà. Có vài tên đến nhào lên, nh ng b Giảng công quy t đ u xu ng. Hiện chúng đang thu d n tài s n”.
 - “Còn mấy chú đâu hả?”
 - “Chị có Nghĩa và vài ba người lính ở đó. Còn tất cả đã bỏ đi hết. Hãng đã chốt rồi, tôi không mang đến tài s n. Hiện là chúng đang đ ng đ ng đ n xác H ng”
 - “Chị tìm li m H ng chị ạ?”
 - “Thưa chị. Về tìm ra, thay quần áo xong thì Thi u T ng gọi tôi”.
 - “Chị nên tìm li m H ng ngay đi. Tôi s không còn k p. chúng nó s không đ yên”.
 - “Thi u T ng còn d y thêm đ u gì không? Chị ng l Thi u T ng chị u đ u hàng thế nào?” Ng i th dài trong máy. Ng i nói nh ng l i mà đ n ch t tôi cũng s không quên:
 - “S ph n Vi t Nam kh n n th đó, chị H ng i! Tôi và H ng đã s p đ t t m , hoàn t t k ho ch xong xuôi, còn b ph n b i gi ch t”. Ng i chép mi ng th dài:
 - “Thôi chị H ng i”. B ng gi ng ng i tr m xu ng, ng m ngui:
 - “H ng ch t r i, chị tôi cũng ch t! Chúng tôi làm T ng mà không gi đ c n c thì ph i ch t theo n c”.
- Gi ng ng i bình tĩnh và r n r i:
- “C g ng can đ m lên nhé chị H ng. Chị ph i s ng vì mấy đ a nh . Đêm nay có gì nguy c p, nh g i tôi. Nếu g i không đ c, đ n Nghĩa g i Th y, l y m t mã m i”.
 - “Đ , cảm n Thi u T ng”.

Nói chuyện với Thi u T ng xong, tôi bước ra lan can nhìn xuống. Dưới sân, sĩ quan và lính tráng đã đi hết. Tr có Nghĩa còn ở đó. Công rào b ng . Gió thổi đông d a cánh c a rít lên nh ng tiếng k o k t bi ai. M nh trắng cu i tu n 19 tháng 3 âm l ch chênh ch ch soi, v m đ m thê l ng nh xót th ng cho s ph n Vi t Nam Công Hòa, cho trò đ i b d u h ng ph . Vi t đ n đây, tôi nh l i t ng l i c a Thi u T ng Nguyễn Khoa Nam, c a Đ i Tá T nh Tr ng t nh Ch ng thi n H Ng c C n. Tr n đ i tôi, làm sao tôi có thể quên gi ng nói g p rút c a anh C n, gi ng tr m bu n c a T ng Nam.

B y gi sáng ngày 1 tháng 5, năm 1975. Về t ng đ t đ n kinh Sám T nh Th trong nghi th c c u siêu cho H ng, tôi nghe có tiếng n c sau l ng. Quay l i, chính là Trung Tá Tùng, bác sĩ tr ng Quân Y Vi n Phan Thanh Gi n, Công Th . Ông đ n thăm H ng l n cu i. Ông cho bi t ph i tr l i Quân Y Vi n ngay vì Thi u T ng Nguyễn Khoa Nam đã t sát, xác còn n m t i Quân Y Vi n. T ng Nam đã b n vào thái đ ng, lúc 6 gi sáng ngày 1 tháng 5, 1975. cho đ n ch t, m t T ng Nam v n m tr ng tr ng, u t h n, mi ng ng i há h c, đ n đau. Sau cu c đ i n đ m v i ng i, tôi đã linh c m, bi t tr c chuy n gì s x y ra. Nh ng khi nghe bác sĩ Tùng báo tin, tôi xúc đ ng vô cùng, tôi qu xu ng, h ng v Quân Y Vi n, n i T ng Nam còn n m đó, c u nguy n:

- Xin Thi u T ng tha th . Tôi không dám b xác H ng đ đ n vu t m t Thi u T ng và lo vi c tìm li m cho Thi u T ng. Bây giờ linh h n c a Thi u T ng đã g p H ng, xin linh thiêng phò

hãy cho mẹ con tôi thoát khỏi tay Cộng Sản. Xin thành công xót cho quê hương, cho dân tộc chúng ta. Xin thành công xót cho toàn thể anh em binh sĩ.

Trung Úy Nghĩa thay tôi đến viếng xác người. Trung Úy Thành, vợ ân nhân can đảm dũng cảm biêt, đến với tôi trong giờ phút nguy nan đó. Thành đã mời đến Trung Tá Bia đến thăm liệm cho Hưng. Người vợ ân nhân trong cơn biến loạn này, trở nên tôi xin ghi khắc ơn sâu. Tám giờ sáng ngày 1 tháng 5, 1975, các sĩ quan quân đoàn, mặt thành phố, đến viếng xác Hưng. Mẹ u nhím thay, khi gặp người nhúng công viên cũ, trong thoáng chốc, mặt Hưng hé mở, nhìn lên. Và tôi trong đôi mắt người chết, có hai giòng lệ chảy. Mắt người chết đã bừng lên. Người khóc cho quê hương đất nước bị đất chìm trong điêu linh. Người khóc cho đám tàn quân khốn khổ. Cho lúc đến chết, hai Thành Nam và Hưng chia phân tách nguyên nhân thất bại, làm hỏng kế hoạch của hai người. Chẳng ai lên tiếng nhắc nhở trách móc về Địch Tá kia. Xin quý vợ hiểu rõ giúp tôi. Tôi tôn trọng danh dự của hai ông, vợ con và gia đình hai ông. Trong hoàn cảnh căng thẳng công đất nước, khi lòng người mất niềm tin, hai ông cũng như người khác, thất bại đáng trách. Không hiểu hai ông có đi thoát, hay bị bắt không?

Vợ nể công ngàn cân treo sợi tóc, mặt vài người dù đánh đi công vợ nể công cũng không nâng đỡ nên tòa nhà Việt Nam đang sụp đổ tang thương. Người, mặt ngày chúng ta còn mang trong người dòng máu của dân tộc Lạc Hồng, còn hít thở được khí trời, là mặt ngày chúng ta còn nợ quê hương. Đó là món nợ thiêng liêng và cao quý mà ngôn loài người chia sẻ di truyền được sát nghĩa, và thất đúng ý. Sao chúng ta không noi gương oanh liệt của tiên, của cha ông, nên tiếp ý chí bất khuất của tiên nhân, để trang trọng món nợ ân tình đó? Sao chúng ta công lo chê bai, công kích, hăm dọa, đập chà nhau, để rồi vô tình làm lợi cho bọn cướp nước Cộng Sản? Địch nhúng gì tôi không đo lường trên, nhưng vợ tôi hay mẹ mai tôi, đã hiểu tất cả sự thất bại vì sao Thành Nam và Thành Hưng đã phải thất bại thảm hại. Không ai đem việc thành bại luận anh hùng. Cũng chẳng bao giờ lấy tâm địa tiều phu đo lòng người quân tử. Chúng ta, nhưng người còn sống, nhưng người Việt Nam ở trong nước hay lưu vong khắp bốn phương trời, chúng ta phải nêu lên câu hỏi: Chúng ta đã làm được gì cho đất nước và người nhưng người đã nợ mẹ xuống?

Hãy nợ mẹ xuống không phải là vì hận thù! Hãy nợ mẹ xuống là vì muốn báo toàn sáu chữ mà họ thất mang trên đầu: Tội Quỵ c, Danh Dối, Trách Nhảm. Nếu chúng ta làm được gì cho quê hương, xin hãy thất nhắc nhở phê phán vô ý thất. Địch vô tình thành tàn nhẫn sẽ nhúng người dám chết cho quê quốc.